

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 1**

Ngành đào tạo: Công tác xã hội, Quản trị Kinh doanh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Tiếng Anh căn bản 1

2. Mã học phần: DHNT01

3. Số đvht: 3 (1,2)

4. Trình độ: SV năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 tiết (1 tiết giảng / 1 tuần lễ)

- Thảo luận, thực hành, kiểm tra: 60 tiết (4 tiết thực hành, thảo luận / 1 tuần lễ)

- Tự học: 75 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: không

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- có vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản về các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;
- sử dụng các cấu trúc câu cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.
- có đủ vốn từ để thực hiện những giao dịch đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

7.2. *Về kỹ năng*: sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

Kỹ năng nghe:

- nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;
- hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi; hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

Kỹ năng đọc:

- hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;
- hiểu được các bài đọc ngắn, đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao: Đọc hiểu thư tín đơn giản về những chủ đề quen thuộc; Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể và dễ nhận biết từ những tài liệu đơn giản hàng ngày như quảng cáo, thực đơn, lịch trình, danh sách ... ; Đọc hiểu luật lệ và quy định khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.

Kỹ năng nói:

- giao tiếp được trong những tình huống cố định và với những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;
- hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích ...;

- thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi ...;

Kỹ năng viết:

- viết thư cá nhân đơn giản;
- viết các tin nhắn đơn giản;
- viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng những từ nối;

Các kỹ năng khác:

- Bắt đầu làm quen với việc làm việc theo nhóm
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

7.3. Về thái độ: có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống quen thuộc trong đời sống.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong giao tiếp tiếng Anh sơ cấp đồng thời hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học. Mô tả vắn tắt nội dung học phần được liệt kê trong bảng sau:

Ngữ pháp	Các thì: hiện tại đơn giản, quá khứ đơn giản, hiện tại tiếp diễn, tương lai gần; Động từ <i>Can</i> Tính từ; Tính từ sở hữu; Đại từ sở hữu; Sở hữu cách của danh từ Giới từ chỉ thời gian; trạng từ chỉ tần suất
Từ vựng	Số đếm Các ngày trong tuần; hoạt động hàng ngày Cụm động từ Đồ vật thông dụng; thông tin cá nhân
Phát âm	Bảng chữ cái và phiên âm quốc tế Nguyên âm, phụ âm; trọng âm từ, trọng âm câu Cách phát âm từ có tận cùng là , <i>s/es, ed</i> Các từ hợp vần
Nghe nói	Chủ đề: các tình huống quen thuộc hàng ngày: ngày trong tuần, hỏi và nói về thời gian, làm quen, giải trí

	Kỹ năng: nghe và nắm ý chính
Đọc hiểu	Đọc để tăng cường vốn từ về các chủ đề quen thuộc: bản thân, gia đình, bè bạn, đất nước, con người, công việc, cuộc sống, giải trí
Viết	Viết theo mẫu: điền thông tin cá nhân; viết thư/email giới thiệu bản thân, viết một đoạn văn tả về một người bạn, tả cảnh khoảng 100 từ

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học;
- Đi học đầy đủ, đúng giờ và tích cực tham gia trên lớp;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời hạn;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Selison, *New English file, Elementary Student's book and workbook*, Oxford University Press (2005)
2. Jonathan Marks, *English Pronunciation in Use Elementary*, Cambridge University Press (2007)

11.2. Tài liệu tham khảo.

3. Murphy, Raymond, *English Grammar in Use*, (Trần Mạnh Tường dịch và chú giải) NXB Văn hóa – Thông tin (2012)
4. Michael McCarthy, Felicity O'Dell, *English Vocabulary in Use Elementary*, Cambridge University Press (2010)

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
-----	-----------------	----------	----------	---------

1	Tham gia học tập trên lớp: tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn; không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.	1 điểm	10%	
2	Bài kiểm tra tiến bộ số 1: đánh giá các kiến thức cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng, phát âm và các kỹ năng nghe, đọc, viết	Thi viết 90 phút	20%	Tuần 7
3	Bài kiểm tra tiến bộ số 2: đánh giá kỹ năng nói: tự giới thiệu, giới thiệu về bạn, thảo luận, thực hành phát âm.	Thi nói theo cặp (5- 7 phút)	10%	Từ tuần 8 – tuần 15
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (90 phút)	60%	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi.

13. Thang điểm: thang điểm 10; làm tròn đến một chữ số thập phân (áp dụng với các điểm thành phần và điểm học phần)

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	1.1. Tổng quan chương trình 1.1.1 Giới thiệu chung về chương trình Tiếng Anh căn bản 1.1.2 Giới thiệu học phần Tiếng Anh căn bản 1 1.2. Hướng dẫn tự học 1.2.1. Xây dựng kế hoạch tự học 1.2.2. Hướng dẫn học kiến thức ngôn ngữ 1.2.3. Hướng dẫn học các kỹ năng ngôn ngữ			- Đề cương chi tiết học phần Tiếng Anh căn bản 1.	

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	(nghe, nói, đọc, viết) 1.2.4. Làm quen với dạng thức đề thi				
Tuần 2	2.1 Lesson 1A 2.1.1. Động từ be (khẳng định) 2.1.2. Đại từ nhân xưng 2.1.3. Số đếm 1- 20, các ngày trong tuần 2.1.4. Phát âm: nguyên âm, trọng âm trong từ 2.1.5. Giới thiệu bản thân 2.2 Lesson 1B 1.2.1. Động từ be (phủ định, nghi vấn) 1.2.2. Tên nước và quốc tịch 1.2.3. Số đếm 20 – 1,000 1.2.4. Phát âm: nguyên âm 1.2.5. Chào hỏi, làm quen	1	4	- NEF student's book (p.4-7) - English Pronunciation in Use (p.10 – 11)	Chuẩn bị giáo trình và các dụng cụ học tập
Tuần 3	3.1. Lesson 1C 3.1.1. Tính từ sở hữu 3.1.2. Thông tin cá nhân 3.1.3. Bảng chữ cái 3.1.4. Một cuộc phỏng vấn 3.2. Lesson 1D 3.2.1. Mạo từ a, an, số nhiều 3.2.2. This, that, these, those 3.2.3. Ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, các đồ vật thông dụng 3.2.4. Nghe: bài hát <i>Eternal Flame</i> 3.3. Practical English	1	4	- NEF student's book (p.8-15) - English Pronunciation in Use (p.130 – 131)	Chuẩn bị nội dung thảo luận Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: NEF workbook, (trang 4 – 12)

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.4. Writing: completing a form				
Tuần 4	4.1. Lesson 2A 4.1.1. <i>Thì hiện tại đơn giản</i> 4.1.2. <i>Cụm động từ, động từ bất quy tắc</i> 4.1.3. <i>Phát âm: phụ âm, âm tận cùng là s (ngôi thứ ba)</i> 4.2. Lesson 2B 4.2.1. <i>Các cụm động từ thông dụng</i> 4.2.2. <i>Phát âm: phụ âm</i> 4.2.3. <i>Đọc: giới thiệu, làm quen trên mạng internet</i> 4.3. Lesson 2C 4.3.1. <i>Mạo từ a, an, danh từ chỉ nghề nghiệp</i> 4.3.2. <i>Phát âm: phụ âm</i>	1	4	- English Grammar in Use (p.10 -12; 256 – 259) - NEF student's book (p.16 – 21) - English Pronunciation in Use (p.34-35; 44-45; 110)	Đọc trước nội dung bài
Tuần 5	5.1. Lesson 2D 5.1.1. <i>Sở hữu cách của danh từ</i> 5.1.2. <i>Danh từ về gia đình</i> 5.1.3. <i>Kể về gia đình</i> 5.2. Practical English 5.3. Writing: informal e-mail/letter 5.4. Lesson 3A 5.4.1. <i>Tính từ</i> 5.4.2. <i>Phát âm: nguyên âm</i> 5.4.3. <i>Miêu tả người nổi tiếng</i>	1	4	- NEF student's book (p.22 – 31) - English Vocabulary in Use (p.8-9)	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: NEF workbook (p. 13 – 21)

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 6	6.1. Lesson 3B 6.1.1. <i>Thì hiện tại đơn giản</i> 6.1.2. <i>Cách nói về thời gian</i> 6.1.3. <i>Các hoạt động hàng ngày</i> 6.2. Lesson 3C 6.2.1. <i>Trạng từ chỉ tần suất</i> 6.2.2. <i>Từ và cụm từ chỉ thời gian</i> 6.2.3. <i>Phát âm: h</i> 6.3. Lesson 3D 6.3.1. <i>Giới từ chỉ thời gian</i> 6.3.2. <i>Trọng âm trong từ</i>	1	4	- NEF student's book (p.32 -35) - English Grammar in Use (p.369- 371) - English Pronunciation in Use (p.38-39; 48-49)	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: NEF workbook (p.22-30)
Tuần 7	7.1. Practical English – File 3 7.2. Writing: <i>Kể về thời gian yêu thích</i> 7.3. Ôn tập và kiểm tra	1	4 Bài kiểm tra số 1	- NEF student's book (p.36 -43)	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm bài tập: NEF workbook, P. 31 - 34
Tuần 8	8.1. Lesson 4A 8.1.1. <i>Động từ can/can't</i> 8.1.2. <i>Cụm động từ</i> 8.1.3. <i>Trọng âm trong câu</i> 8.1.4. <i>Nghe nói: tìm hiểu tính cách</i> 8.2 Lesson 4B	1	4	- NEF student's book (p.44 - 47) - English Pronunciation in Use, p.12 - 13	

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	8.2.1. Động từ like + V-ing 8.2.2. Hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi 8.2.3. Phát âm: trọng âm câu			- English Grammar in Use p. 260- 262	
Tuần 9	9. 1. Lesson 4C 9.1.1. Đại từ làm tân ngữ 9.1.2. Phát âm: /i/ và /i:/ 9.1.3. Đọc: 5 câu chuyện tình nổi tiếng 9.2. Lesson 4D 9.1.1. Đại từ sở hữu 9.1.2. Âm nhạc 9.1.3. Phát âm: các từ hiệp vần 9.1.4. Nghe: bài hát Unchanged melody 8.1. Pratical English – File 4 8.2. Writing: tả một người bạn	1	4	- NEF student's book (p.48 - 51)	NEF workbook, p.35 - 39
Tuần 10	10.1. Lesson 5A 10.1.1.Thì quá khứ đơn giản: động từ be 10.1.2.Cách thành lập từ 10.1.3.Phát âm: trọng âm câu 10.1.4.Nghe nói: tổng thống Mỹ 10.2. Lesson 5B 10.2.1. Thì quá khứ đơn giản: động từ có quy tắc 10.2.2. Cum từ chỉ quá khứ 10.2.3. Phát âm: âm tận cùng là ed	1	4	- NEF student's book (p.48 - 51)	Chuẩn bị nội dung thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 11	11.1. Lesson 5C 11.1.1. <i>Thì quá khứ đơn giản: động từ bất quy tắc</i> 11.1.2. <i>Động từ go, have, get</i> 11.1.3. <i>Nghe nói: bài hát Dancing Queen</i> 11.2. Lesson 5D 11.2.1 <i>Thì quá khứ: động từ có quy tắc và bất quy tắc</i> 11.2.2 <i>Phát âm: các động từ quá khứ</i> 11.2.3 <i>Nghe nói: phỏng vấn về ngày hôm qua</i> 11.3. Practical English - Writing	1	4	- English Grammar in Use, p. 37 - 39	Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: NEF workbook, p.40 - 48
Tuần 12	12.1. Lesson 6A 12.1.1. <i>Cấu trúc There is, there are</i> 12.1.2. <i>Đồ dùng trong gia đình</i> 12.1.3. <i>Phát âm th, trọng âm trong câu</i> 12.1.4. <i>Nghe nói: there is/there are, hội thoại về đồ dùng trong gia đình</i> 12.2. Lesson 6B 12.2.1 <i>Cấu trúc There was/there were</i> 12.2.2 <i>Giới từ chỉ địa điểm</i> 12.2.3 <i>Phát âm: âm câm (chữ cái không được phát âm)</i>	1	4	- NEF student's book (p.64 – 75)	Nghiên cứu trước tài liệu; Chuẩn bị nội dung thảo luận
Tuần 13	13.1. Lesson 6C 13.1.1 <i>Thì hiện tại tiếp diễn</i>	1	4	- English Grammar in Use, p13 -15;	Nghiên cứu tài

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	13.1.2 <i>Cụm động từ</i> 13.1.3 <i>Động từ +ing</i> 13.1.4 <i>Nghe nói: các hoạt động đang xảy ra</i> 13.2. Lesson 6D 13.2.1 <i>Phân biệt thì hiện tại đơn giản và hiện tại tiếp diễn</i> 13.2.2 <i>Phát âm: tên các thành phố</i> 13.2.3 <i>Nghe nói: chủ đề du lịch</i> 13.2.4 <i>Đọc: London Eye</i> 13.2. Practical English – Writing a postcard			378 - 387	liệu Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, p.49 - 57
Tuần 14	141. Lesson 7A 14.1.1 <i>Cách dùng a/an/some/any</i> 14.1.2 <i>Thức ăn, danh từ đếm được, danh từ không đếm được</i> 14.1.3 <i>Phát âm: ea</i> 14.2. Lesson 7B	1	4	- NEF, p.76 - 87	Nghiên cứu tài liệu Chuẩn bị nội dung thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	14.2.1. Cách dùng <i>How much, how many, a lot, not much, etc.</i> 14.2.2. Đồ uống 14.2.3. Đọc: Nước – sự thật và huyền thoại				
Tuần 15	15.1. Lesson 7C 15.1.1. Cấu trúc going to (kế hoạch) 15.1.2. Phát âm: trọng âm trong câu 15.1.3. Nghe nói: kỳ nghỉ lễ, bài hát <i>La Isla Bonita</i> 15.2. Lesson 7D 15.2.1 Cấu trúc going to (phỏng đoán) 15.2.2 cụm động từ 15.2.3 Nghe nói: dự đoán tương lai 15.3. Practical English – Writing - instruction 15.4. Ôn tập	1	4	- English Pronunciation in Use, p. 14 - 15 - English Grammar in Use, p.221 - 231; 274 - 277	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, p. 58 - 65
Tuần 16	Ôn và thi kết thúc học phần				

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trần Quang Tiến

P. TRƯỞNG KHOA

Trần Thị Trang
Đoàn Thị Trang

TRƯỞNG TỔ MÔN

Bùi Thị Thu
Bùi Thị Thu